

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Nhiệm vụ
quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội với tầm nhìn 100 năm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Căn cứ các Nghị quyết của Bộ Chính trị: Số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết 80-NQ/TW ngày 07/01/2026, về phát triển văn hoá Việt Nam;
- Căn cứ Thông báo số 491-TB/VPTW ngày 13/01/2026 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông báo kết luận làm việc của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết số 252/2025/NQ-QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Căn cứ Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô (trong đó có quy định chỉ lập một Quy hoạch tổng thể Thủ đô trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và tích hợp, lồng ghép các nội dung của Quy hoạch Thủ đô, Quy hoạch chung Thủ đô);
- Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;
- Căn cứ Văn bản số 1531/TTg-CN ngày 28/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, điều chỉnh các quy hoạch của thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Thông báo số 709/TB-VPCP ngày 19/12/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ về ý tưởng, định hướng lớn Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội;

- Căn cứ Văn bản số 1634/TTg-CN ngày 25/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội;

- Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030 (nội dung về: Báo cáo đề xuất xây dựng Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm; Báo cáo đề xuất xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị; Báo cáo đề xuất việc sửa đổi;

- Căn cứ Nghị quyết số 84/2025/NQ-HĐND ngày 13/12/2025 của HĐND Thành phố quy định nội dung, định mức chi phí, đơn giá, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô;

- Căn cứ Thông báo số 205-TB/TU ngày 20/01/2026 của Thành ủy thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy tại Hội nghị Thành ủy Hà Nội làm việc với các bộ, ban, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố về Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm gắn với hoàn thiện thể chế đáp ứng yêu cầu phát triển;

- Căn cứ Nghị quyết số 525/NQ-HĐND ngày 27/01/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội thông qua các báo cáo, đề án thực hiện Quy hoạch tổng thể Thủ đô với tầm nhìn 100 năm;

- Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND Thành phố về việc giao nhiệm vụ tổ chức lập Nhiệm vụ và lập Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội với tầm nhìn 100 năm;

- Căn cứ Thông báo số 187/TB-HĐTĐ ngày 11/02/2026 của Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch tổng thể Thủ đô về Kết luận của Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch tổng thể Thủ đô;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 1152/TTr-QHKT ngày 13/02/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội với tầm nhìn 100 năm, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên quy hoạch, phạm vi, quy mô, ranh giới và thời kỳ lập quy hoạch

a) Tên quy hoạch: Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội với tầm nhìn 100 năm.

b) Phạm vi, quy mô, ranh giới:

- Toàn bộ địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội, với 126 đơn vị hành chính cấp xã (51 phường, 75 xã). Quy mô lập quy hoạch khoảng 3.359,84 km² (335.984ha).

- Về ranh giới hành chính:

+ Phía Bắc giáp tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Phú Thọ;

+ Phía Nam và Tây Nam giáp tỉnh Ninh Bình, tỉnh Phú Thọ;

- + Phía Đông giáp tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Hưng Yên;
- + Phía Tây và Tây Bắc giáp tỉnh Phú Thọ.

(Phạm vi, ranh giới, quy mô lập quy hoạch được xác định trên cơ sở phạm vi trong Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2025. Ranh giới, quy mô sẽ được xác định chính xác trong quá trình nghiên cứu lập Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội với tầm nhìn 100 năm).

c) Thời kỳ lập quy hoạch:

Nghiên cứu định hướng chiến lược dài hạn hướng tới tầm nhìn 100 năm và xa hơn; xây dựng kịch bản phát triển theo các mốc 2035, 2045, 2065.

2. Quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn chiến lược của quy hoạch

a) Quan điểm, mục tiêu

- Phát triển Thủ đô phù hợp với chủ trương, đường lối phát triển của Đảng và Nhà nước, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng. Xây dựng và phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc” với tư duy chiến lược và tầm nhìn dài hạn trăm năm, là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia; dẫn đầu cả nước, vươn tầm khu vực và quốc tế về văn hoá, khoa học, giáo dục, y tế; trung tâm lớn về kinh tế; có vai trò dẫn dắt, lan tỏa và điều phối phát triển vùng, động lực phát triển quốc gia, trở thành Thủ đô kết nối toàn cầu. Thủ đô được xác lập và đảm bảo một thể chế phát triển đặc thù, vượt trội và ổn định.

- “Văn hiến - Bản sắc - Sáng tạo” là trung tâm của mọi định hướng phát triển, là nguồn lực nội sinh, căn cốt hình thành bản lĩnh, trí tuệ, nền tảng để phát triển Thủ đô. Lấy con người làm trung tâm, chủ thể của mọi chiến lược phát triển; chất lượng sống làm thước đo cao nhất. Phát triển hài hoà giữa hiện đại và truyền thống, giữa mở rộng và bảo tồn, phát huy bản sắc, văn hóa, lịch sử nghìn năm văn hiến của vùng đất Thăng Long – Hà Nội. Gắn kết đồng bộ giữa văn hóa, không gian, kinh tế và con người.

- Xác lập mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển nhanh, bền vững gắn với bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh, cải cách thể chế. Thúc đẩy các mô hình kinh tế mới (kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế đêm, kinh tế không gian tầm thấp, ...). Hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả, tận dụng tối đa lợi thế từ các FTA thế hệ mới để mở rộng thị trường, nâng cao khả năng thích ứng và thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng hàng đầu cho phát triển kinh tế Thủ đô.

- Phát triển theo mô hình “đa cực - đa trung tâm, đa tầng - đa lớp”. Sông Hồng là trục xanh, trục cảnh quan chủ đạo, trục động lực phát triển mới của Thủ đô. Phát triển đô thị theo chiều sâu, xanh, thông minh, hiện đại, giàu bản sắc; liên kết với các đô thị trong vùng đồng bằng sông Hồng và vùng Thủ đô theo mô hình chùm đô thị, trong đó các đô thị lân cận là đô thị vệ tinh của Hà Nội. Phát triển nông thôn hiện đại, nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, có bản sắc của Thủ đô. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thông minh, trong đó ưu

tiên phát triển hạ tầng giao thông kết nối, giao thông công cộng, hạ tầng số, hạ tầng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Phát triển theo hướng phù hợp điều kiện tự nhiên, gắn với chuyển đổi xanh, tuần hoàn và sử dụng hiệu quả tài nguyên, hướng đến mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 của quốc gia. Thủ đô đóng vai trò điều phối trung tâm kiểm soát các vấn đề ô nhiễm môi trường vùng.

- Xây dựng Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội trở thành công cụ quản lý phát triển tổng hợp, có giá trị pháp lý cao, làm cơ sở định hướng phát triển không gian, kinh tế – xã hội, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trong dài hạn.

Đến năm 2035: Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị xanh, thông minh, hiện đại; hội tụ tinh hoa văn hóa, hội nhập quốc tế toàn diện; trở thành điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn bậc nhất; trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao hàng đầu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Hình thành trung tâm kinh tế, tài chính quy mô lớn; trung tâm nghiên cứu, phát triển các ngành công nghệ chiến lược, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát thải carbon thấp, giữ vai trò hạt nhân dẫn dắt các chuỗi liên kết giá trị quốc gia; bảo đảm chính trị - xã hội ổn định, thành phố thanh bình, người dân hạnh phúc.

Đến năm 2045: Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, hội tụ tri thức và công nghệ toàn cầu. GRDP năm 2045 đạt 680 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người khoảng 45.000 USD. Phát triển đại đô thị sáng tạo, xanh, thông minh, kết nối toàn cầu tương xứng với diện mạo Thủ đô của một nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045.

Đến năm 2065: Thủ đô Hà Nội có trình độ phát triển cao và bền vững, thuộc TOP 10 thủ đô hạnh phúc nhất trên thế giới. Kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, đặc sắc và hài hòa; là trung tâm lãnh đạo chính trị, trí tuệ và đổi mới của Việt Nam, “vùng thủ đô mở” dẫn dắt cả nước. GRDP năm 2065 đạt 2.000 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người khoảng 100.000 USD.

b) Tầm nhìn chiến lược

Thủ đô Hà Nội là Thành phố toàn cầu, đại đô thị văn hiến - thông minh - sáng tạo - sinh thái tiêu biểu trên thế giới. Nghiên cứu định hướng chiến lược dài hạn, hướng tới tầm nhìn 100 năm và xa hơn.

3. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch

a) Tính chất:

- Là Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế.

- Là thành phố “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc”, phát triển theo mô hình “Văn hóa - Bản sắc - Sáng tạo”; đô thị thông minh, đổi mới sáng tạo, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn.

- Là nơi tập trung, bảo tồn và phát huy các giá trị tinh hoa, văn hóa vật thể và phi vật thể; là Thủ đô có quy mô tầm cỡ thế giới hội nhập các giá trị bản sắc văn hóa, lịch sử truyền thống lâu đời đặc trưng.

- Là đô thị phát triển theo mô hình chùm đô thị đa cực, đa trung tâm, đa tầng, đa lớp, thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Vai trò

- Vai trò dẫn dắt và lan tỏa: Là trung tâm, động lực chính, điều phối, dẫn dắt lan tỏa sự phát triển cho Vùng Thủ đô, Vùng đồng bằng sông Hồng, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

- Vai trò đầu mối kết nối: Là đầu mối giao thông quan trọng nhất, kết nối các tỉnh lân cận với quốc tế và các vùng khác; là cửa ngõ quốc tế, trung tâm giao dịch của khu vực Đông Nam Á và Châu Á - Thái Bình Dương.

- Vai trò điều phối vùng: Đóng vai trò điều phối trung tâm kiểm soát các vấn đề ô nhiễm môi trường vùng, bảo vệ nguồn nước và giải quyết các vấn đề liên vùng hướng tới phát triển bền vững.

- Vị trí chiến lược: Có vị trí quan trọng chiến lược về quốc phòng - an ninh khu vực Vùng Thủ đô và cả nước.

- Vai trò khung định hướng, tránh chòng chéo, mâu thuẫn với các quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch đô thị, nông thôn.

c) Chức năng chính

- Trung tâm chính trị - hành chính: Trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia.

- Trung tâm kinh tế - tài chính: Là trung tâm lớn về kinh tế; trung tâm tài chính, ngân hàng, thương mại, dịch vụ logistics mang tầm khu vực và quốc tế; thị trường tiêu thụ nông sản thực phẩm chất lượng cao.

- Trung tâm văn hóa - du lịch: Trung tâm văn hóa, nghệ thuật lớn nhất cả nước; trung tâm du lịch quốc gia, điểm đến du lịch toàn cầu và phân phối khách đi các tỉnh lân cận.

- Trung tâm khoa học - công nghệ và giáo dục (“Bộ não” của cả nước): Trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao; tập trung các cơ sở nghiên cứu thử nghiệm, thiết kế chế tạo, đổi mới sáng tạo; trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và mạng lưới phân phối của vùng và cả nước.

- Trung tâm y tế: Trung tâm y tế chuyên sâu, đầu ngành, chăm sóc sức khỏe nhân dân chất lượng cao

4. Sơ bộ dự báo phát triển

a) Về quy mô dân số:

Dự báo theo kịch bản mở, không khống chế dân số cơ học mà quản lý dân số phù hợp với ngưỡng chịu tải của hạ tầng, dự báo đến 2045 khoảng 15 - 16 triệu người; dự báo đến năm 2065 khoảng 17 - 19 triệu người; các giai đoạn tiếp theo cơ bản ổn định không quá 20 triệu người (dân số tăng, giảm tùy theo tình hình bối cảnh, yêu cầu thực tiễn tại từng thời kỳ), đảm bảo tiêu chuẩn mật số dân số, tránh tạo áp lực đô thị.

(Quy mô dân số sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội với tầm nhìn 100 năm).

b) Về đất đai, tỷ lệ đô thị hoá

Tỷ lệ đất đô thị toàn Thành phố dự báo đến năm 2045 khoảng 45- 50%, phát triển mô hình đô thị nén kết hợp không gian xanh, tạo dư địa cho các dự án đầu tư phát triển trọng điểm; dự trữ cho giai đoạn đến năm 2065 khoảng 55% - 60% và đảm bảo tỷ lệ đất rừng, cấu trúc vành đai xanh, hành lang xanh, nêm xanh.

Rà soát tổng quy mô đất nông nghiệp (hiện trạng khoảng 190 nghìn ha), đánh giá năng suất trồng lúa để xem xét chuyển đổi một phần sang đất trồng rừng, công viên rừng, đào hồ, kiến tạo môi trường xanh, bổ cập nước sông, thoát lũ, chống ngập úng, tạo cảnh quan Vành đai xanh, nêm xanh, hành lang xanh xen giữa các đô thị vệ tinh theo mô hình “Rừng trong Thành phố - Thành phố trong rừng”.

Tỷ lệ đô thị hóa: Dự báo đến năm 2045 đạt trên 75%; đến năm 2065 đạt trên 90%.

c) Về kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng GRDP: Giai đoạn 2026-2035 và 2035-2045 phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân trên 11%/năm. Giai đoạn 2046-2065 tăng trưởng bình quân khoảng 5,0%/năm.

GRDP bình quân đầu người: Năm 2035: Ước đạt khoảng 17.000 USD; Năm 2045: Ước đạt khoảng 45.000 USD; Năm 2065: Ước đạt khoảng 100.000 USD.

d) Về xã hội

Đến năm 2030, Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,90; Tuổi thọ trung bình 77 tuổi (số năm sống khỏe tối thiểu 68 năm). Đến năm 2045, Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,92; Tuổi thọ bình quân khoảng 80 tuổi); Chỉ số hạnh phúc: 9,5/10. Đến năm 2065, Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,95, thuộc TOP 10 thủ đô hạnh phúc nhất trên thế giới.

đ) Về môi trường:

Đến năm 2035: Cơ bản xử lý hết các điểm nghẽn về môi trường. Giai đoạn 2026-2035, Tỷ lệ xử lý nước thải sinh hoạt đô thị đạt 70%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn đạt 100%. Đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2045 (trước 5 năm so với cả nước).

e) Các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật cơ bản dự kiến áp dụng:

Tuân thủ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành có liên , tham khảo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn của các nước tiên tiến.

5. Các yêu cầu, nguyên tắc cần lưu ý trong quá trình lập quy hoạch.

- Trên địa bàn Thành phố chỉ lập một Quy hoạch tổng thể Thủ đô với tầm nhìn 100 năm trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và tích hợp, lồng ghép các nội dung của Quy hoạch Thủ đô, Quy hoạch chung Thủ đô.

- Nội dung Quy hoạch tổng thể Thủ đô với tầm nhìn 100 năm thể hiện, cụ thể hóa các định hướng phát triển đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia; phương

hướng phát triển đã được xác định ở quy hoạch vùng; định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và nông thôn, kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường ở cấp Thành phố, liên xã, phường.

- Chuyên hóa các nhiệm vụ xử lý cấp bách (ùn tắc, ngập úng, an ninh trật tự, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm) thành trọng tâm của chiến lược hạ tầng và thích ứng khí hậu tầm nhìn 100 năm.

- Các phân tích, đánh giá và định hướng phát triển được dựa trên mối quan hệ tổng thể, có tính hệ thống, tính kết nối liên ngành, liên tỉnh và liên vùng, đảm bảo tính liên kết không gian, thời gian.

- Đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai, phù hợp với khả năng thực tế, nguồn lực thực hiện và khả năng huy động nguồn lực của Thủ đô.

- Đảm bảo phát huy được vai trò vị thế và tiềm năng của Thủ đô Hà Nội.

- Đảm bảo tính khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình lập quy hoạch; kết nối liên thông, dự báo, khả thi, tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

6. Các yêu cầu nghiên cứu đối với các nội dung quy hoạch

a) Yêu cầu đối với công tác điều tra khảo sát hiện trạng, thu thập tài liệu, số liệu và phân tích, đánh giá hiện trạng; yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng:

- Phân tích vị trí và vai trò của khu vực lập quy hoạch, liên kết vùng, vai trò dẫn dắt của Hà Nội với vùng trên các lĩnh vực then chốt: kinh tế - tài chính và dịch vụ cao cấp; công nghiệp công nghệ cao và đổi mới sáng tạo (R&D); hệ thống hạ tầng giao thông, giáo dục và đào tạo, y tế và văn hóa, hạ tầng xã hội: bảo vệ môi trường và an ninh nguồn nước;

- Thu thập các tài liệu điều tra và đánh giá về:

- + Hiện trạng phát triển và không gian phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, môi trường, an ninh - quốc phòng, đối ngoại, liên kết vùng;

- + Hiện trạng dân số, lao động, điều kiện tự nhiên;

- + Hiện trạng sử dụng đất, không gian kiến trúc, cảnh quan;

- + Hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn;

- + Hiện trạng kết cấu hạ tầng;

- Đánh giá công tác thực hiện Quy hoạch Thủ đô, Quy hoạch chung Thủ đô, các dự án, quy hoạch trong khu vực đã và đang triển khai;

- Đánh giá tổng hợp các vấn đề hiện trạng, phân tích về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT) trong khu vực quy hoạch. Đề xuất toàn diện các vấn đề cần giải quyết và các ưu điểm cần phải khai thác làm cơ sở xây dựng phương án phát triển khu vực hài hòa và bền vững.

Tài liệu, số liệu điều tra khảo sát, dữ liệu hiện trạng phải đầy đủ, có tính cập nhật, phản ánh sát với thực tế tại thời điểm lập quy hoạch; tài liệu, số liệu, dữ liệu thu thập phải do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, trách nhiệm cung cấp. Việc đánh

giá hiện trạng phải khách quan, trung thực, sát với tình hình, có luận cứ khoa học, có cơ sở lý luận thực tiễn.

b) Các yêu cầu về nội dung chính của quy hoạch tổng thể

- Nội dung Quy hoạch tổng thể Thủ đô thể hiện, cụ thể hóa các định hướng phát triển đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia; phương hướng phát triển đã được xác định ở quy hoạch vùng; định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và nông thôn, kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường ở cấp Thành phố, liên xã;

- Nội dung của quy hoạch tổng thể: theo quy định tại Nghị quyết số 84/2025/NQ-HĐND ngày 13/12/2025 của HĐND thành phố Hà Nội; Nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội với tầm nhìn 100 năm, gồm các nội dung chủ yếu như sau:

(1) Phân tích, đánh giá, dự báo các nhu cầu, điều kiện phát triển đặc thù của Thành phố;

(2) Đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội; hiện trạng dân số và phân bổ dân cư; hiện trạng sử dụng đất; hiện trạng hệ thống đô thị, nông thôn; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội, nhà ở và môi trường; an ninh, quốc phòng;

(3) Xác định quan điểm phát triển Thành phố; xây dựng các kịch bản phát triển và lựa chọn phương án phát triển trong mối liên kết vùng; xác định mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể trong thời kỳ quy hoạch và tầm nhìn dài hạn; xác định nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược;

Nghiên cứu, xác định tầm nhìn chiến lược 100 năm và xa hơn cho Thủ đô;

Nghiên cứu, sử dụng 1 số mô hình để tính toán, xây dựng kịch bản phát triển, từ đó lựa chọn kịch bản tối ưu và các nhiệm vụ, giải pháp kèm theo;

(4) Xác định mô hình, cấu trúc và định hướng tổ chức không gian phát triển đô thị và nông thôn của toàn Thành phố;

(5) Xác định tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội của toàn Thành phố;

(6) Định hướng phát triển các ngành quan trọng của Thành phố;

Xác định các ngành, lĩnh vực mũi nhọn có lợi thế cạnh tranh và giá trị gia tăng, gắn với vai trò dẫn dắt, lan tỏa vùng; từ đó xây dựng danh mục ngành, lĩnh vực ưu tiên rõ ràng và lộ trình phát triển cụ thể.

(7) Định hướng sử dụng đất toàn Thành phố theo các giai đoạn, trong đó xác định các khu vực: phát triển đô thị, phát triển nông thôn, phát triển khu chức năng, sản xuất nông nghiệp; lâm nghiệp; an ninh; quốc phòng và khu vực khác theo yêu cầu quản lý;

(8) Định hướng phát triển các khu chức năng của toàn Thành phố;

Ngoài các khu chức năng đã được quy định, xác định các khu vực chuyên biệt với mô hình quản lý, chính sách quản trị và phát triển riêng biệt để thực hiện mô hình phát triển của Thủ đô, như: đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trung tâm tài chính, trung tâm thương mại và kinh doanh (CBD), khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do (FTZ), “thung lũng công nghệ”, trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khu sáng tạo,...

(9) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế và hạ tầng xã hội; phát triển không gian ngầm;

(10) Xây dựng phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên; phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu;

(11) Xác định các giai đoạn phát triển của Thủ đô; xây dựng tiêu chí lựa chọn dự án ưu tiên; lập danh mục dự án quan trọng của Thành phố và thứ tự ưu tiên thực hiện;

(12) Xác định giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch.

c) Các yêu cầu về Hồ sơ, sản phẩm quy hoạch: Đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị quyết số 84/2025/NQ-HĐND ngày 13/12/2025 của HĐND thành phố Hà Nội quy định nội dung, định mức chi phí, đơn giá, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô.

d) Các quy định về lấy ý kiến: Đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị quyết số 84/2025/NQ-HĐND ngày 13/12/2025 của HĐND thành phố Hà Nội quy định nội dung, định mức chi phí, đơn giá, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thủ đô.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
- Cơ quan thẩm định quy hoạch: Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch, Quy hoạch tổng thể Thủ đô (Sở Quy hoạch - Kiến trúc là cơ quan thường trực Hội đồng).
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Quy hoạch - Kiến trúc (Ban Quản lý đồ án quy hoạch kiến trúc là đơn vị đại diện).
- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Liên danh tư vấn Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội (đã được UBND Thành phố giao tại Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 07/01/2026) và các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước có năng lực, kinh nghiệm.
- Thời gian dự kiến để hoàn thành việc lập quy hoạch đến khi trình cơ quan thẩm định quy hoạch: theo yêu cầu của UBND Thành phố.
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm tổ chức kiểm tra xác nhận Nhiệm vụ quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội với tầm nhìn 100 năm phù hợp với Quyết định phê duyệt của UBND Thành phố; Lưu trữ hồ sơ theo quy định.
- Liên danh tư vấn Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu;

thực hiện theo đúng tiến độ và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về quản lý quy hoạch, đầu tư và xây dựng; phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành: Phú Thọ, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hưng Yên, Hải Phòng, Ninh Bình; các Sở, ngành Thành phố có liên quan, UBND các phường, xã trên địa bàn Thành phố để tiến hành nghiên cứu triển khai theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc, thủ trưởng các Sở, ngành Thành phố: Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công thương, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội; Giám đốc Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội; Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội; Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội; Giám đốc Ban Quản lý đô án quy hoạch kiến trúc (thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc); chủ tịch UBND các phường, xã trên địa bàn Thành phố và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP UBTP: CVP, các PCVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu VT, ĐTLTA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đại Thắng